LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 189

TRUYỀN PHÁP CHÁNH TÔNG LUẬN

SỐ 2080
(QUYỂN 1 → 2)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2080

TRUYỀN PHÁP CHÁNH TÔNG LUẬN

Thời Bắc Tống, Sa-môn Thích Khế Tung ở Đông sơn, Đằng Châu soạn thuật

QUYỂN 1

THIÊN THỨ NHẤT

Từ thời nhà Tùy nhà Đường trở lại, tông chỉ của Đạt-ma càng được khuyến hóa mở mang lớn mạnh, mà các hàng nghĩa học lại nghi ngờ đó, lại bắm chấp "Phú Pháp Tạng Truyện" để cùng nhau phát nạn. Có nghĩa là trong truyện ấy nêu bày chỉ có hai mươi bốn đời Tổ sư, đến đời Tổ Sư Tử mà thôi. Và, sự tiếp thừa của Đạt-ma chẳng phải chánh lưu xuất từ Tôn giả Sư Tử. Trong truyện đó cho rằng: "Điều gọi là hai mươi tám đời Tổ sư là bởi do người đời sau quanh co nói thành". Có các thiền giả hoặc dẫn nêu "Bảo Lâm Truyện" để chứng minh, và "Bảo Lâm Truyện" cũng là sách của thiền giả, mà các nhà cật nạn càng chẳng lấy. Cứ rầm rĩ như thế, tuy trải qua nhiều đời rồi mà không nghiệm chính. Khế Tung tôi thường lấy làm bệnh khổ đó. Nhân tham cứu cả hai bản truyện, trộm muốn phát bày các điều phải quấy đó.

Lúc đọc xem bản "Phú Pháp Tạng Truyện" được làm ra sau lúc chân quân phá hủy Phật giáo ở thời Bắc Ngụy, do Phạm Tăng Cát-ca-dạ phiên dịch thành. Xem về phẩm mục các truyện đời Tổ, như có thứ lớp tuần tự, nhưng khảo xét vào trong phần văn, thì việc thầy trò truyền nhận, cho đến xuất phát từ dòng họ quê quán, rất không gốc ngọn, thiếu sự rõ ràng. Từ đó xoay lại tham cứu lại các bộ trong Tam Tạng thì chẳng phải vốn vậy. Phàm muốn làm sách nêu rõ trước sau số đời người, hẳn

lấy từ ông cha con thân thuộc tương thừa tiếp nối mà so sánh, lại thêm dòng tộc quê quán của người ấy cùng nguyên do việc ấy, đều không mất lạc manh mối, khiến người đời sau lấy đó làm tin, mới gọi đó là sử truyện. Nay sách ấy được gọi là truyện, mà việc ấy lại chẳng được rõ ràng. Như trong đó trình bày về Di-già-ca-đa, Phật-đà-nan-đề, Tỷ-la Trưởng giả, cho đến Bà-tu-bàn-đà, Ma-noa-la, Hạc-lặc-na, Dạ-xacùng La-hán sư Tử; bảy vị tổ sư, đều không có cái nghĩa thầy trò thân gần tương tiếp truyền nhận, và ba Tổ sư Phật-đà-nan-đề, Hạc-lặc-na và Sư Tử rất khuyết thiếu phần trước của truyện. Đã không thấy, mà sau lại truyền đó, chỉ nói tiếp theo giao, tiếp theo đó, lại có Tỳ-kheo v.v... việc trao nhận quả thật không rõ ràng đầy đủ. Vậy sao đủ lấy làm truyện chỉ bày điều đáng tin cho đời sau ư?

Trong đó, về truyện Tỳ-kheo Sư Tử, nói rằng: "vua nước Kế Tân tin theo tà kiến, nhân dùng kiếm bén chém chặt, trong đầu Tỳ-kheo Sư Tử không có máu, chỉ có sữa chảy đổ, người cùng được trao truyền pháp bèn dứt tuyệt từ đó".

Tôi cho rằng nói vậy rất không đúng, từng thử bình luận đó. Như trong đó về truyện Đại Ca-diếp nói: "Lúc Đức Phật sắp nhập Niết-bàn, bảo Đại Ca-diếp rằng: "Ta sắp nhập Niết-bàn, đem diệu pháp sâu mầu này giao phó cho ông, sau này ông phải kính thuận theo ý ta rộng tuyên truyền lưu bố chớ khiến dứt tuyệt". Vậy thì người đời sau đã tiếp thừa Đức Phật mà vì làm Tổ, lại có thể khiến cho pháp ấy dứt tuyệt ư? Lại nữa, trong truyện Cúc-đa nói rằng: "Trong ý Cúc-đa muốn nhập Niết-bàn, nhưng vì Đề-đa-ca chưa sinh ra đời, nên chờ đợi Đề-đa-ca ra đời, trao truyền đại pháp rồi mới thị tịch". Lại nữa, trong truyện Ca-na-đề-bà nói là: "Vì dùng pháp đấu thắng ngoại đạo, bèn bị đệ tử của ngoại đạo làm hại, Ca-na-đề-bà mới nhẫn chịu chết". Nói về quả báo xưa trước, đem đại pháp truyền trao cho La-hầu-la rồi mới tuyệt dứt. Nay, Sư Tử đã như Cúc-đa, Đề-bà vì đó làm Tổ, đâu riêng tiện chết mà chẳng đoái hoài về đại pháp ư? Phàm là bậc tiếp thừa Đức Như Lai làm Đại tổ xuất thế, nếu chẳng phải là Thánh nhân thì không thể dự phần ấy. Nay Tỳ-kheo Sư Tử đã dự phần ấy, hẳn là bậc Thánh nhân. Sao có Thánh nhân mà không biết chết bởi quả báo xưa trước ư? Biết hẳn chết như thế sao chẳng chịu dự bảo mà truyền pháp ấy khiến cùng tiếp nối làm Sư tổ đời sau ư? Giả sử tuyên tương thừa truyền pháp dừng tại Thánh nhân ấy, cũng phải dự biết để báo là dứt tuyệt. Giả sử không biết chết như vậy mà mất truyền trao mất báo trước, vậy thì sao đủ đáng xếp đặt làm Tổ mà truyền đó ư? Cùng với người làm truyện hẳn nên suy nghĩ đó. Giả

sử trong Phạm bản vốn như vậy, thì tự có thể nghi ngờ, phải lưu lại sự khuyết mất đó để đợi người sau, chứ sao được tin viết, vội làm thành đầu mối tranh cãi của người đời sau lấy làm khuất phục tiên Thánh, há chẳng lo sợ ư!

Trong bộ "Truyền Đăng Lục" viết: "Xưa trước, trong thời Tiền Đường, có Hà Nam Duẫn Lý Thường từng nhân có được xá-lợi của Đại sư Tam Tổ Tăng Xán, một ngày nọ thiết trai cúng dường các Sa-môn để lưu lại đó, nhân hỏi Tam Tạng Pháp sư Kiện Na; người nước Tây vức rằng: "Thiền tông ở Thiên trúc có bao nhiêu Tổ sư?" Sa-môn Kiện Na đáp: "Từ Tôn giả Đại Ca-diếp đến Tôn giả Bát-nhã-đa-la có "cả thảy hai mươi bảy đời Tổ sư. Nếu bắt đầu từ Tôn giả Sư Tử lưu xuất nối dõi dòng pháp gần kề thì trong đời thứ tư sau đời Tôn giả Đạt-ma-đạt (đệ tử của Sư Tử) tự đã có hai mươi hai vị. Như vậy có cả thảy bốn mươi chín Tổ sư. Nếu từ bảy Đức Phật đời quá khứ cho đến Đại sư Tăng Xán đây, không gần các chi phái thì có cả thảy ba mươi bảy đời". Lý Thường lại hỏi: Một vị kỳ đức khác ngồi trong pháp hội rằng: "Tôi từng đọc xem Biểu Đồ Chư Tổ, hoặc có thuyết nêu dẫn có hơn năm mươi đời, cho đến các chi phái sai khác, tông tộc không nhất định, hoặc chỉ có tên không. Như vậy, lấy gì làm chứng nghiệm ư?" vừa lúc đó có vị đệ tử của Lục tổ Tuệ Năng, tức là Thiền sư Trí Bản đáp rằng: "Đó do trong thời Bắc Ngụy, phá hủy Phật giáo, khi ấy có Sa-môn Đàm diệu trong lúc vội vàng biên ghi đơn lục danh mục chư Tổ, nghĩ nhớ các vị mất nơi núi đồng hoang trống, mãi đến lúc vua Thành Đế (Thác Bạt Duệ 452-466) thời Bắc Ngụy phục hưng lại Phật giáo, trước sau mất ba mươi năm. Lại đến đời vua Hiếu Văn Đế (Thác Bạt Hoành 471-450) thời Bắc Ngụy, Sa-môn Đàm Diệu được tấn cử lên làm Tăng Thống, mới đem bản ghi lục ấy ra, các Sa-môn nhân đó làm thành sách, đề là "Phú Pháp Tạng Truyện" (trong "Phú Pháp Tạng Truyện" cũng đề là do Sa-môn Đàm Diệu soạn thuật). Nên sự sai quá chẳng hoàn bị ấy bởi từ Sa-môn Đàm Diệu chạy lánh nạn trở lại mà khiến thành như thế". Nên với điều tôi chỉ bản truyện ấy không gốc ngọn, nghiệm với lời Sa-môn Trí Bản nói đây, thật đúng loại góp nhặt rơi rớt mà làm thành sách vậy.

Lại nữa, trong phẩm mục truyện ấy nói: "Vị... trao, vị... đạt quả", chỗ gọi là Đơn lục, chẳng phải nguyên vẹn toàn bản ấy vậy. Còn như "Bảo Lâm Truyện", tuy văn tự quê kệch, trình bày phiền loạn, chẳng thuộc loại sách của học giả trước thuật, nhưng các việc trong đó có gốc ngọn, số đời họ tên, cũng có xuất xứ, tuy muốn trộm lấy đó và cả nguyên do gốc gác hoặc chỉ sách thế tục, thì điều không có ở thời nay,

hoặc chỉ về Thích bộ thì trong mục lục kinh tạng chẳng còn có, tuy có hơi hợp với điều nói của trong tạng, cũng chẳng phải do từ các Tông khác làm nên. Tôi thường nghi ngờ đó là không chứng cứ mà chẳng dám liền bàn luận. Gặp ở trong Tạng Nam Bình vừa có được bộ sách xưa cũ tên là "Xuất Tam Tạng Ký" mười lăm quyển, do Sa-môn Tăng Hựu là bậc Cao Tăng ở thời nhà Lương biên thuật. Trong đó, ở Thiên "Tát-bà-đa-bộ Tương Thừa Truyền Mục Lục Ký". Sa-môn Tăng Hựu tự trình bày về nguyên do rằng: "Chỉ Tát-bà-đa-bộ hành hóa ở đất Tề, bởi khởi nguyên từ Thiên trúc lưu truyền hoằng hóa đến nước Kế Tân, các bậc Hiền Thánh trước sau lại làm sáng tỏ thứ lớp. Từ Tôn giả Đại Ca-diếp đến Tôn giả Đạt-ma-đa-la trình bày trong hai quyển, tất cả có hơn trăm tên các tổ sư". Theo đó mà suy cứu. Có nói "Bà-la-đa-la", cùng với Bà-xá-tư-đa; Tổ thứ hai mươi lăm, tuy khác tên gọi mà đồng một vị vậy (nghĩa ấy thấy ở Bản truyện). Lại có nói: "Phất-nhã-mật-đa", cùng với Bất-như-mật-đa; Tổ thứ hai mươi sáu, tức đồng tên một vị vậy. Lại có nói "Bát-nhã-đa-la", cùng với Bát-nhã-đa-la; Tổ thứ hai mươi bảy là đồng tên một vị vậy. Lại có nói: "Đạt-ma-đa-la", cùng với Bồ-đề-đạt-ma; Tổ thứ hai mươi tám, pháp và tục hợp tên đồng vậy (nghĩa ấy thấy ở bản truyện. Ngoài ra, các Tổ sư khác cũng đồng, như nói "Cúc-đa-quật", hoặc chữ trước đồng mà chữ sau khác, hoặc chữ sau đồng mà chữ trước khác. Hoặc tên gốc thì trái mà tên riêng thì hợp. Như "thương-na-hòa-tu", hay "Xá-na-bà-tư" đồng loại ấy vậy. Đó bởi do các Phạm Tăng phiên dịch trước sau về phương ngôn mỗi mỗi có khác nên vậy. Chỉ có "Bà-xá" trở xuống bốn vị Tổ sư đồng đó rất rõ. Theo sự nêu bày trong mục lục quyển thứ nhất thì có cả thảy năm mươi ba vị, mà bốn Tổ sư này rất tương quan liên thuộc, mà Đạt-ma thì được xếp đặt cuối cùng, đây tợ như nêu bày người trao và nhận cuối cùng ở đời sau. Sự xếp đặt số lượng nhiều vị như vậy là vì Sa-môn Tăng Hựu tìm có được mục lục của các nhà cả trước lẫn sau, chẳng so sánh đồng dị mà đều biên ghi tất cả các vị đệ tử được lưu xuất nối dõi dòng pháp gần kề từ Tôn giả A-nan, Tôn giả Sư Tử, nên có nhiều như thế, Sa-môn Tăng Hữu trình bày rằng: "Mọi sự đồng dị ở truyện trước, đều ghi lục để mở rộng ra, các bậc Hậu hiền chưa dứt tuyệt, chế truyện để bổ khuyết". Nhưng đại khái trong đó, so với "Bảo Lâm Truyện", "Truyền Đăng Lục" đồng nhau vậy. Và, Sa-môn Tăng Hựu là bậc cao đức ở đương thời, được suy tôn là Luật sư, học mà có biết, và mãi đến người đời nay vẫn tôn xưng. Sa-môn Tăng Hựu sinh trưởng tại đất Tề, về già sống ở đất Lương, mọi điều nghe biết hẳn rõ ràng, nên nay với sách do

Sa-môn Tăng Hựu biên soạn cũng có thể đáng tin được vậy. Lấy đó để nghiệm thì Tôn giả Sư tử tuy chết, nhưng chánh pháp đó quả nhiên có lưu truyền, từ Tôn giả Bà-xá-tư-đa trở xuống, bốn đời Tổ sư tương tiếp truyền thừa không sai nhầm. Há chẳng rõ ràng ư? Điều ghi chép trong "Truyền Đăng Lục" thật có chứng cứ vậy. Than ôi! Sách của Sa-môn Tăng Hựu còn nơi Đại Tạng trải khắp thiên hạ đã mấy trăm năm, mà chưa gặp được điều phát hiện ấy, cho là người xưa không thấy ư? Và, đức của bậc chí nhân tối sáng cũng có số ư?

Nhưng, tôi khảo xét, người mở đầu phiên dịch việc ấy, trong các truyện trước đều nói: "Mới đầu có vị Sa-môn người nước xứ Trung Thiên trúc tên là Chi-cương-lương-lâu, từng đến nước Kế Tân, vào trong núi Tượng bạch của nước đó, thấy gặp Tỳ-kheo Đạt-ma-đạt, thổi tác sống thọ vượt số người thường. Đó là đệ tử được lưu xuất nối dõi dòng pháp gần kề từ Tôn giả Sư Tử. Nhân đó, Sa-môn Chi-cương-lương-lâu đem việc truyền pháp hưng suy như thế nào sau đời Tôn giả Sư Tử để hỏi. Tỳ-kheo Đạt-ma-đạt đáp: "Chánh pháp của Đức Như Lai truyền trao cho Đại Ca-diếp cho đến đời Tôn giả Sư Tử; bậc Đại sư của tôi, Thầy tôi tự biết hẳn sẽ mắc nạn, trước lúc chưa chết dự đem chánh pháp truyền trao cho bạn đồng học của tôi là Sa-môn Bà-xá-tư-đa người nước xứ Nam Thiên trúc, cũng còn có tên là Bà-la-đa-na (theo Bảo Lâm truyện nói: "Ở Bắc Thiên trúc thì gọi là "Bà-la-đa-la", so với "Tam Tạng Ký" thì đồng, ở đây nói là "Đa-na", do bởi phiên dịch có xứ sở và hạ vậy), lại trao pháp y để làm chứng tín và liền sai bảo đi đến nước ấy (Nam Thiên trúc) và Bà-xá-tư-đa mới làm hưng thạnh việc Phật tại nước ấy". Sa-môn Chi-cương-lương-lâu lại bảo: "Tôi cũng biết người ấy (Bà-xá-tư-đa)". Sa-môn Chi-cương-lương-lâu đến Lạc ấp trong đời Trần Lưu Vương; Tào Hoán (Nguyên đế 206-265) thời Tiền Ngụy, mới đầu dừng ở tại chùa Bạch mã, khi ấy nhà Ngụy đến lúc lâm nguy, Tào Hoán rất lo sợ, có vài lần theo hỏi sự hưng vong của nước nhà, Sa-môn Chi-cương-lương-lâu đều dùng ẩn ngữ mà đáp đó. Nhân đó nhóm tập các Sa-môn Đàm Đế, Khương Tăng Khải v.v... phiên dịch các kinh và sự tích truyền trao và thọ nhận đại pháp của chư Tổ lưu truyền tại Trung Hoa. Lấy đó mà nghiệm biết tại Trung Hoa trước kia đã có sự tích chư Tổ, chẳng phải tạm dựa vào "Phú Pháp Tạng Truyện" vậy. Nhưng, Sa-môn Chi-cương-lương-lâu phiên dịch việc ấy, đến đời Thác Bạt Đào (Thái Võ Đế 424-452) thời Bắc Ngụy giết hại Sa-môn, là đã trải qua hơn một trăm chín mươi năm vậy. Mà thuyết của Sa-môn Chi-cương-lương-lâu hẳn đã lưu truyền nơi đời. Tôi nghĩ liệu trong khoảng hơn một

trăm chín mươi năm đó, hẳn đã có người truyền việc ấy đi đến phương Đông, nên số lượng các Tổ sư càng thêm, đã không dừng nơi hai mươi lăm năm vậy, chỉ chẳng rõ lưu truyền việc ấy lại là người nào thôi. (Gần đây, tôi đem Thiên kinh nghiệm xét, số Tổ sư có thêm ở đương thời hẳn vậy). Bởi Sa-môn Cát-ca-dạ Đàm Diệu ngay sau khi Phật giáo bị phế hủy, nương vào bản xưa trước làm sách ấy, xen lẫn các kinh, lấy thế nước nhà mà xiển dương. Khi ấy giả sử có người riêng truyền việc ấy cũng không thể sánh bằng sự trước thuật hiển bày phát xuất từ Sa-môn Đàm Diệu (tức bộ "Phú Pháp Tạng Truyện"). Người sau không thể tìm cái nguyên do đó, nhọc nhìn đó không còn trong Tạng nên liền cho là nói quanh co. Lại nữa, đời sau trong thiên hạ từng trải qua một số lần trị loạn, tuy lại có người gặp được, nhưng hoặc Nam Bắc cùng tuyệt mất, năm tháng dần xa. Sách ấy đã vốn không đề mục, hoặc tên người phiên dịch cũng mất, thêm vì người làm sách sử dụng văn từ quê kệch nói bày quá đáng nên khiến các Học giả càng không tin.

Lại nữa, có Sa-môn Na-liên-da-xá người nước Kế Tân, khoảng trong đời vua Hiếu Tỉnh đế (nguyên Thiệu Hiện 534-550) thời Đông Ngụy, đến Nghiệp đô mà chuyên việc phiên dịch. Đến lúc dòng họ Cao thay ngôi nhà Ngụy xưng hiệu nhà Tề, Sa-môn Na-liên-da-xá mới càng phiên dịch các kinh. Mới đầu cùng xử sĩ Vạn Thiên Ý phiên dịch "kinh Tôn Thắng Bồ-tát Vô Lượng Môn Đà-la-ni", nhân đó, Sa-môn Na-liên-da-xá bảo Vạn Thiên Ý rằng: "Ở Tây vức hai mươi bảy đời Tổ sư cũng tôn quý kinh này". Lại chỉ việc Tôn giả Bồ-đề-đạt-ma; người kế thừa dòng pháp từ Tôn giả Bát-nhã-đa-la, bảo rằng: "Xứ này (tức Trung Hoa) tiếp về sau, chánh pháp sẽ lưu truyền mở lớn". Mới dùng lời sấm dự ghi đó. Lại phiên dịch các việc của chư Tổ, cùng Vạn Thiên Ý chỉnh định đó. Và trong "danh hệ tập" của Dương Huyễn Chi cũng nói: "Sa-môn Na-liên-da-xá từng cùng Sa-môn phương Đông đây như Đàm Khải v.v... đến xứ Tây Thiên trúc cùng phiên dịch sự tích chư Tổ thành Hán văn. Phiên dịch hoàn thành, Sa-môn Na-liên-da-xá trước tiên mang đến phương Đông, và so với bản phiên dịch của Sa-môn Chi-cương-lương-lâu trước kia chưa từng có khác. Phàm, từ bảy Đức Phật ở thời quá khứ, cho đến Tôn giả Bà-xá-tư-đa; Tổ thứ hai mươi lăm, được phiên dịch ra do từ Sa-môn Chi-cương-lương-lâu. Lại thêm đến đời Tổ thứ hai mươi bảy cùng Tôn giả Đạt-ma-đa-la Tổ thứ hai mươi tám, sự tích truyền trao ở Tây vức lại do Sa-môn Na-liên-da-xá phiên dịch thành. Suy xét lại hai sách "Bảo Lâm Truyện", "Truyền Đăng Lục", cho đến bản đơn lục mới đầu của Sa-môn Đàm Diệu, bản ấy đều tiếp thừa thuật lại từ thuyết

của Sa-môn Chi-cương-lương-lâu và Na-liên-da-xá, nhưng chì vì đời sau người viết mỗi có chuốt gọt khác nhau vậy".

Hoặc có thuyết hỏi: "Cớ sao Sa-môn Chi-cương-lương-lâu biết được rõ ràng như vậy?" Đáp: "Sa-môn Chi-cương-lương-lâu vốn người ở nước xứ Trung Thiên trúc, sống cách đời Tôn giả Sư Tử rất gần, và cũng từng thấy gặp Tôn giả Bà-xá-tư-đa, lại được cùng Tôn giả Đạt-ma-đạt bàn luận về việc ấy, nên sự thấy biết hẳn đầy đủ hoàn bị vậy". Còn như bộ "Xuất Tam Tạng Ký" là riêng được truyện ấy ở khoảng thời nhà Tề nhà Lương, nên Sa-môn Tăng Hựu nói: "Tát-bà-đa-bộ nguyên khởi ở Thiên trúc mà lưu truyền hoằng hóa đến nước Kế Tân. Nước Kế Tân là nơi Tôn giả Sư Tử hoằng hóa và cũng là nơi Tôn giả bị hại. Lời của Sa-môn Tăng Hựu rất rõ ràng vậy. Lại nói: "Bộ ấy riêng hành hóa tại đất Tề". Sa-môn Tăng Hựu là người đất Tề, và Tôn giả Bồ-đề-đạt-ma là người Tây vức đầu tiên đến phương Đông và truyền bá tại đất Tề, Sa-môn Tăng Hựu ở tại nước đó bèn có được mà làm thành sách, chỉ mất tên người phiên dịch vậy. Nếu không như vậy thì Sa-môn Tăng Hựu theo đâu mà lưu truyền ư? Giả sử cho rằng do Thiền giả ở Chấn Đán (Trung Hoa) làm nên. Mà ở thời Sa-môn Tăng Hựu nào từng hơi có đệ tử của Tôn giả Bồ-đề-đạt-ma ư? Lại từ đâu lưu xuất Tát-bà-đa-bộ mà người hành trì Luật biên thuật thành đó ư? Phàm biện luận về sự, hẳn dùng lý mà suy và dùng vết tích mà nghiệm, rồi sau đó bàn bạc xem đó có xác đáng chăng. Trái lại, thì tuy có Thần minh như Kỳ quy lấy gì như vậy.

Xưa trước, Thần Thanh dèm pha Thiền giả, mời bảo rằng: "Đạt-ma nghe hai người đệ tử của mình bị người Tần xua đuổi đến Lô sơn, nên mới tự đến đất Lương, người đất Lương đã không tin, trông nhìn hơi khí bèn đi đến đất Ngụy". Nhân đó lại dẫn Tôn giả Sư Tử chết lúc ấy tương đương với thời nhà Tề. Mà Tôn giả Bồ-đề-đạt-ma sai hai vị đệ tử vừa thuộc thời nhà Tấn. Bèn vì niên đại đó trái nhau mà bẻ gãy đó. Phàm, Tôn giả Sư Tử chết, lúc đó tương đương trong đời vua Phế Đế Tề vương (Tào Phương 240-254) thời Tiền Ngụy (theo âm lịch để tính thì lúc đó là năm Đinh mão (247), mà trong Bảo Lâm truyện sai nhầm viết là năm Kỷ mão (259). Tề Vương cũng là hiệu được phong của Tào Phương. Thần Thanh lại lấy làm về sau đến thời Nam Tề (479-502) chú thích trong sách của Thần Thanh cũng viết là Nam Tề). Còn với người mà Thần Thanh cho là bị người Tần xua đuổi, đó chánh là Sa-môn Phật-đà-bạt-đà. Sa-môn Phật-đà-bạt-đà thật giống như con của pháp môn Bồ-đề-đạt-ma. Nói là "nghe đệ tử bị xua đuổi, bèn tự đến đất

Lương". Phàm, nơi Tổ sư đến là thuận theo Đại nhân duyên để truyện Phật tâm ấn, đâu riêng vì hai đệ tử bị xua đuổi mà đến ư? Lời nói ấy rất phi lý. Thần Thanh sao có thể lại lấy để khiến cùng sai trái? Nhưng đó chẳng đủ đáng cắt bỏ. Như Thần Thanh nói: "Chỉ pháp môn của Tổ sư, thiên hạ đều quy hướng về nhân vậy. Thiền đức tự cao, sao đợi truyền pháp sau đó mới làm Tông giáo ấy ư?" Lời của Thần Thanh giả sử đơn giản vậy, xưa kia Đức Như Lai sắp thị tịch, bảo Tôn giả Đại Ca-diếp rằng: "Ta đem chánh pháp nhãn tạng giao phó cho ông, ông nên tuyên truyền đó, chớ khiến dứt tuyệt". Sau đó các bậc Đại Thánh nhân muốn tự mình đem chánh pháp truyền thừa, tự ta là chủ (Tông) của muôn đời, vì chánh chúng đông chứng, vì riêng khác đạo. Chẳng phải là việc nhỏ vậy. Nay lại bảo "sao đợi truyền pháp để làm chủ giáo". Đâu phải tôi nhọc bảo vậy ư? Mà hẳn bởi chấp ở "Phú Pháp Tạng Truyện" để biện minh hai mươi tám đời Tổ sư, cho là do người đời sau nói quanh co vậy. Lại không thể hiểu "Đạt-ma-đa-la" là tên hợp cả pháp lẫn tục, mà cho là chẳng phải "Bồ-đề-đạt-ma nay vậy. Sao Thần Thanh chưa suy nghĩ đó vậy?

Phàm đọc sách mà không thể biện rành sự phải quấy của Đạo ấy, nghiên cứu gốc ngọn của việc ấy, đâu khác gì người gì người bán sách ở chợ, tuy có cả vạn quyển đâu bổ ích gì với điều nhận biết. Thần Thanh tự cho là hay viết sách phát minh mà học, lại không rõ như vậy thì đâu thể gọi là nhận biết cao xa ư? Như "Bảo Lâm Truyện", trong đó biên ghi việc trao nhận tiếp thừa, họ tên đồng dị của các Tổ sư, cùng với quê quán nước nhà nơi xuất hiện, đại thể đồng như các sách khác. Quả thật đúng vậy, và tôi có lấy theo đó, chỉ các chi tiết nhỏ nhiệm các duyên khác dàn bày quá đáng, hoặc phiền rồi lại thêm sự lý trái nhau, hoặc trình bày sai nhầm đến nỗi không thể y cứ, đó hẳn là tiếp thừa từ chư Tăng Tây vức phiếm truyền chẳng xét mà người làm truyện không thể cắt bỏ đi. Tôi vừa lược bớt mà chẳng lấy vậy. Cũng như Thiền giả chất phác đơn lược, học thức chẳng đến, mới liền xa vời sai trái với văn, phiền lụy đến vết tích chân thật của tiên Thánh, không thể tin ở đời. Đó tuy muốn dàn bày mà trái lại càng cong cụt. Phàm viết sách là vì ban trải pháp đến vô cùng, hẳn cũng là việc thạnh của Thánh hiền, đâu có thể vọng vì học trò đời sau khéo muốn tự tên mình, trộm lấy vật người xưa mà đua nhau vì nơi đó, như thế biết hạn nào, Tôi thường vì đó mà chấm dứt, tuy không khả năng viết văn cao xa khẳng khái, nhưng đều muốn cắt các phiền tạp, khiến đạo của Đại Thánh nhân mở mang. Vừa lấy theo sách của các nhàn Thiền luật, tham tầm sự thật trong đó, biên

tu chỉnh sửa, với lý không xác đáng và ngôn từ lộn xộn tà ngụy thì cắt bỏ. Với điều xưa trước tuy thấy mà không hoài bị thì tham cứu điều thiếu sót ấy để làm rộng ra. Quyết đoán thì Đức Thích-ca Như Lai cho đến Thiền sư Đại Giám -Tuệ Năng; Tổ thứ sáu ở Trung Hoa, có cả thảy ba mươi bốn Thánh giả. Đức Thích-ca Như Lai là tiêu biểu, tiếp đến các Thánh thì vì đó truyền thừa, mãi đến sau đời Thiền sư Đại Giám -Tuệ Năng, pháp ấy đã truyền rộng, thì vì phân gia lược truyện chư Tổ. Hoặc giăng ngang lưu xuất đồ chúng thì làm truyện lưu xuất nối dõi gần kề. Với người có luận nghị về chánh tông được sự thật thì làm thành truyện Tông Chứng, cùng với các luận được trước thuật cả trước lẫn sau hơn bốn mươi Thiên và Tổ đồ ấy, khắc thành mười hai quyển, lấy tự đề là "Truyền Pháp Chánh Tông Ký".

THIÊN THỨ HAI

(Thiên này và hai thiên ở quyển hai tiếp tục thêm)

Ngày trước, Tôi dẫn bốn Tổ sư được biên ghi trong "Xuất Tam Tạng Ký" để chỉnh định sự sai lầm trong "Phú Pháp Tạng Truyện", mãi đến nay đã bảy năm. Nhưng điều ghi chép ở "Xuất Tam Tạng Ký" chỉ là khái lược, còn sợ chưa thể chấm dứt sự tranh cãi trong thiên hạ, vừa rồi, thấy trong Thiền Kinh" và lời tự trong "Tu Hạnh Địa Bất Tịnh Quán Kinh", nói về các Thánh truyền pháp quả thật có hai mươi tám Tổ sư đầy đủ vậy. Bà-xá-tư-đa trở xuống, bốn Tổ sư, tên hiệu rõ ràng như nhật nguyệt đang lên tỏa chiếu. Điều biên ghi của Sa-môn Tăng Hựu thật có căn bản, mà truyện của Cát-ca-la biên thuật khuyết thiếu, càng không đủ để khảo cứu, học giả cùng đồng đảng nói loạn ầm ỉ cũng có thể chấm dứt vậy.

Phàm, "Thiền Kinh" được lưu xuất từ Bồ-đề-đạt-ma mà do Phật-đà-bạt-đà phiên dịch, Pháp sư Tuệ Viễn ở Lô sơn đề lời tựa (trong lời tụa bản kinh ấy hoặc mất tên Pháp sư Tuệ Viễn, nhưng đến trong "Xuất Tam Tạng Ký" thì thấy đó rất rõ ràng). Lời tựa của "Bất Tịnh Quán Kinh" cũng so Sa-môn Tuệ Quán ở thời nhà Tống trước thuật. Đạt-ma là người tiếp nối dòng pháp từ Đức Như Lai truyền thừa xuống, Phật-đà-bạt-đà là đệ tử của Phật Đại Tiên, là như con trong pháp môn Đạt-ma. Pháp sư Tuệ Quán tiếp thừa từ Phật-đà-bạt-đà, Tuệ Quán lại là đệ tử của Bạt-đà, nên điều của Tuệ Quán nói về Tổ và Tông của mình hẳn rất rõ ràng đầy đủ vậy.

Trong "Thiền Kinh" nói: "Sau khi Đức Như Lai diệt độ, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả A-nan, Tôn giả Mạt-điền-địa, Tôn giả Xá-na-bà-tư (đây tức Thương-na-hòa-tu), Tôn giả Ưu-ba-quật (tức là Cúc-đa), Tôn giả Bà-tu-mật, Tôn giả Tăng-già Hựu (trong kinh tạng ở Linh ẩn, dưới "Tăng-già" biên là chữ "Hựu". Mới đầu tức là lấy nghĩa của chữ "Hựu" ấy, sau thấy ở các kinh khác, viết là "Tăng-già-la-xoa", nên lại xét chữ "Hựu" trước là sai lầm vậy. Nhưng, "Tăng-già-la-xoa" tức là Tổ được lưu xuất nối dõi dòng pháp gần kề Tôn giả Sư Tử trong chánh tông chúng ta, biện luận trong văn Tôi giải bày về sai lầm rất rõ ràng vậy), Tôn giả Ma-noa-la (Tôi thường biện giải đó đáng xưng là Bà-la-đa-la Tổ thứ hai mươi lăm. Ở đó cho là "Hựu Tôn giả", đó hẳn cho rằng Tổ thứ hai mươi lăm lại tiếp thừa từ Tôn giả Sư Tử Tổ thứ hai mươi bốn. Việc tương thừa kế tiếp ấy chưa từng dứt tuyệt vậy. Nay kinh ấy vốn hoặc nói là "Đạt-ma-đa-la" bởi đời sau truyền ghi sai lầm vậy.

Nếu Đạt-ma-đa-la tức là người nói kinh ấy, là đệ tử được Bất-như-đa-la truyền pháp. Đâu có đệ tử nói pháp mà đối trước thầy mình, tự xưng là Tôn giả ư? Biên ghi là Đạt-ma-đa-la cũng chữ cùng gần với Bà-la-đa-la vậy. Các bậc Cổ đức cũng có biện giải đó. Còn gọi là "Ma-noa-la", sợ cũng chưa phải vậy. Nay đây tạm theo Tiên đức vậy). Cho đến Tôn giả Bất-như-mật-đa-la (chỉ chữ "Đa-mật" so với "Truyền Đăng Lục" và các thuyết có khác vậy). Các vị Trì pháp dùng đèn tuệ đây lần lượt truyền trao. Nay tôi như chỗ nghe mà nói nghĩa ấy. Như trong "Thiền Kinh" xưng gọi Tôn giả Đại Ca-diếp tức là Tổ thứ nhất trong chánh tông chúng ta vậy. Trong đó (Thiền Kinh) viết: "Cho đến Tôn giả Bất-như-mật-đa-la", tức Tổ thứ hai mươi bảy trong chánh tông chúng ta vậy, cùng người đệ tử nói kinh tức là Đạt-ma-đa-la là Tổ thứ hai mươi tám trong chánh tông chúng ta vậy.

Theo các thuyết trong "Bảo Lâm Truyện", "Truyền Đăng Lục" nêu bày hai mươi tám Tổ sư, so sánh về danh số thì chưa từng sai vậy. Ở Thiền Kinh chẳng lấy theo thứ tự, mà mỗi mỗi xưng tên của chư Tổ, hẳn đương thời muốn chuyên việc thuyết pháp, lược nêu như ấy vậy. Chỉ nêu bày người đầu tiên và người cuối cùng, thì các Tổ sư khác ở khoảng giữ ấy hẳn có thể biết vậy.

Trong lời tựa của "Tu Hành Địa Bất Tịnh Quán Kinh" viết rằng: "Truyền pháp này đến Kế Tân (Kế Tân tức nước, nơi Tôn giả Sư Tử hoằng hóa) chuyển đến Phú-nhã-mật-đa (tức Bất-như-mật-đa), Phú-nhã-mật-đa cũng hết các lậu hoặc, đầy đủ Lục thông, sau đó tiếp đến đệ tử là Phú-nhã-la (tức Bát-nhã-đa-la) cũng chứng đắc ứng chân (tức A-la-hán), hai người đó ở trong nước Kế Tân làm Đệ nhất giáo chủ (căn cứ theo "Bảo Lâm Truyện" và "Truyền Đăng Lục" nói là hai Tôn giả này hưng thạnh hoằng hóa tại Đông Thiên trúc và Nam Thiên trúc. Ở đây nói là giáo chủ ở Kế Tân, hẳn là Tăng Đồ ở Kế Tân suy tôn kính ngưỡng người ấy làm Tông thủ của pháp họ tiếp nhận. Hoặc sợ rằng hai người ấy cũng thường qua lại nước Kế Tân vậy). Phú-nhã-mật-đa thị tịch đã hơn năm mươi năm, đệ tử mới vừa thị tịch hơn hai mươi năm. (Pháp sư Tuệ Quán là đệ tử của Bạt-đà, hai người ấy đồng thị tịch tại đất Tống. Nay trong lời tựa của kinh, Pháp sư Tuệ Quán suy tôn Tổ tông của mình tiếp thừa dòng pháp cùng với Bạt-đà phiên dịch tại Lô sơn đều đồng, chỉ đề mục của kinh ấy lại khác. Lại suy cứu về năm thị tịch của hai Tổ sư Phú-nhã-mật-đa và Phú-nhã-la cùng trong hai sách "Bảo Lâm Truyện" và "Truyền Đăng Lục", trước sau có sai lầm. Hoặc về sau Bạt-đà thì Pháp sư Tuệ Quán phiên dịch lại văn kinh ấy, mà tự đề

lời tựa đó, hoặc tiếp thừa từ phiếm truyền nói về Phú-nhã-la thị tịch mà bèn biên ghi đó, hoặc "Bảo Lâm Truyện" là Pháp sư Tuệ Quán nghe từ chư Tăng Tây vức. Hoặc bộ loại Tông tỉnh chẳng đồng. Hoặc phiềm truyền từ năm xứ Thiên trúc không đích xác. Hoặc truyền đến xứ này (Trung Hoa) về niên Đại thừa xa, hoặc trải qua thời gian phá hủy Phật giáo mà người truyền ghi nhầm lẫn đến nỗi sai lầm như vậy ư? Chỉ lấy về năm Tông tổ thật sự thị tịch của nơi tiếp thừa dòng pháp, tuy hơi sai nhầm cũng không lắm không ngại, như các nhà nói về ngày Phật Đản sinh cũng không đồng nhất, đâu có thể bèn cho là chẳng phải Phật của chúng ta ư? Căn cứ theo truyện Sa-môn Tuệ Kiểu nói: "Bạt-đà thị tịch năm nguyên gia thứ sáu (429) thời Tiền Tống, mà đến năm Nguyên Gia thứ mười ba (436) thời Tiền Tống, Pháp sư Tuệ Quán mời chế tác lời tựa kinh Thắng Man". Biết Tuệ Quán thị tịch sau Bạt-đà vậy. Đàm-ma-đa-la Bồ-tát (tức là Đạt-ma-đa-la) cùng Phật-đà-tư-na (tức Phật Đại Tiên) đều cùng tham học chứng đắc cao thắng, tuyên dương pháp bản. Phật-đà-tư-na hoằng hóa ở Kế Tân làm đệ tam huấn thủ (lời tựa đó cùng lời tựa của Pháp sư Tuệ Viễn đều thầy trong "Xuất Tam Tạng Ký" quyển thứ chín). Như Pháp sư Tuệ Quán nói "Phú-nhã-mật-đa" cũng là Tổ thứ hai mươi sáu trong chánh tông chúng ta, nói "Phú-nhã-la", cũng là Tổ thứ hai mươi bảy trong chánh tông chúng sinh, nói "Đàm-ma-đa-la Bồ-tát", cũng là Tổ thứ hai mươi tám trong chánh tông chúng ta, nói "Phật-đà-tư-na", tức là Phật Đại Tiên; bạn cùng bẩm học với Bồ-đề-đạt-ma. Nói "Truyền pháp này đến Kế Tân, rồi chuyển đến Phú-nhã-mật-đa" là bởi vì đầu tiên Tôn giả Sư Tử Tổ thứ hai mươi bốn truyền đến nước Kế Tân, và lại từ Tôn giả Bà-xá-tư-đa tổ thứ hai mươi lăm triển chuyển truyền đến Tổ thứ hai mươi sáu. Đó chẳng hẳn đều liệt bày ư? Tên của hai Tổ sư Sư Tử và (Bà-xá)-tư-đa trong văn muốn lược nêu. Chỉ văn tự ở hai sách hơi khác, hoặc đầy đủ hoặc lược nêu, cùng với các thuyết trong tông môn hiện nay có khác chút ít, bởi vì phiên dịch có xứ đất sở, xứ tại Trung Hoa vậy.

Căn cứ theo "Cao Tăng Truyện" của Sa-môn Tuệ Kiểu nói: "Phật-đà-bạt-đà-la thọ học từ đại Thiền sư Phật Đại Tiên (trong truyện hoặc viết là chữ "Quang" là sai nhầm vậy) mới đầu ở nước Kế Tân, do Sa-môn Trí Nghiêm thỉnh mời bèn cùng đến phương Đông. Lúc đầu đến Trường sa nơi Tam Tạng Pháp sư La-thập, từng cùng La-thập luận nghị, cùng được rất tốt lành, Phật-đà-bạt-đà-la từng bảo La-thập rằng: "Ông phiên dịch chẳng vượt ngoài ý người, mà sao danh tiếng vang cao vậy ư?" La-thập đáp: "Vì tôi tuổi già nêu vậy, nào hẳn hay xưng đàm luận

hay khéo". Về sau, vì chư Tăng ở đất Tần lấy sự cẩu thả bài xích, Bạt-đà bèn đến nơi Pháp sư Tuệ Viễn ở Lô sơn, Pháp sư Tuệ Viễn vì gởi thư cởi mở sự xua đuổi, nhân đó cùng phiên dịch Thiền kinh".

Trong "Truyện Bạt-đà" ở "Xuất Tam Tạng Ký" của Sa-môn Tăng Hựu, cũng nói: "Ở Lô sơn, cùng Viễn Công phiên dịch các kinh thiền số, nay triều đình nhà nước ấn bản Thiền kinh. Ở đầu đề viết là "Thời Đông Tấn, Tam Tạng Pháp Sư Phật-đà-bạt-đà-la phiên dịch". Đó đủ rõ là Phật-đà-bạt-đà-la cùng Pháp sư Tuệ Viễn đồng phiên dịch. Nói "Bạt-đà thọ học ở Đại Thiền sư Phật Đại Tiên", Phật Đại Tiên vốn là đệ tử thọ pháp ở Tôn giả Bát-nhã-đa-la Tổ thứ hai mươi bảy, cùng với Bồ-đề-đạt-ma Tổ thứ hai mươi tám đồng là huynh đệ nối dõi dòng pháp. Nên trong lời tựa "Thiền Kinh", Pháp sư Tuệ Viễn viết: "Nay kinh được phiên dịch là phát xuất từ Đạt-ma-đa-la và Phật Đại Tiên, người ấy là bậc tuấn kiệt ở Tây vức làm chủ dạy răn thiền pháp".

Theo "Bảo Lâm Truyện" nói: "Phật Đại Tiên là đệ tử của Bạt-đà, Bồ-đề-đạt-ma mới đầu cũng học Thiền quán Tiểu thừa ở Bạt-đà. Về sau, cùng Phật Đại Tiên đồng bẩm thọ Đại pháp nói Bát-nhã-đa-la. Như phàm phu Tiểu thừa thì lẫn lộn vì làm thầy trò cho nhau, tợ như Cưu-ma-la-thập cùng với Bàn-đầu-đạt-đa vậy, tại Tây vức có lắm nhiều, đâu riêng gì Đạt-ma mới đầu cũng hơi hỏi Thiền quán ở Bạt-đà, về sau Bạt-đà lại tỏ ngộ đại pháp từ Đạt-ma ư? Mà lời cả hai sách đều vậy. Nhưng đó tuy là pháp Tiểu thừa cũng sợ rằng Thánh nhân hiện bày hẳn có thầy tiếp thừa vậy. Như trong ký truyện nói là Đạt-ma tức Quán Thế Âm Bồ-tát ứng hiện, vừa mới bảy tuổi liền biết điển pháp bốn bộ Vệ Đà, Ngũ Minh Tập, kính mộ Đại pháp, bèn thông rành Tam Tạng, rất khéo giỏi Thiền định, nào phải hẳn nhờ học nơi người ư? Phàm, thuyết của "Bảo Lâm Truyện" cũng với "Thiền Kinh" thật rất gần nhau, chỉ nơi lời tựa đặt ghi tợ như trái ngược vậy. Hoặc giả "Bảo Lâm Truyện" chư Tăng Tây vức truyền đến chưa tinh tường ư? Dùng "Thiền Kinh" mà đoàn đó theo lý thì không thấy kinh ấy cho đệ tử vậy. Nay, Bạt-đà truyền dịch "Thiền Kinh" của Đạt-ma, và Bạt-đà là học trò của Đạt-ma. Tôi hẳn lấy theo lời của Pháp sư Tuệ Viễn và Sa-môn Tuệ Kiểu làm rõ ràng vậy. Suy cứu thì Bạt-đà quả thật là đệ tử của Phật Đại Tiên và là pháp diệt của Đạt-ma. Trong lời tựa kinh, Sa-môn Tuệ Quán cũng nói: "Đàm-ma-la đem pháp yếu này truyền trao cho Bà-đà-la. (Bà-đà-la tức Bạt-đà-la. Theo Bảo Lâm Truyện chỉ xưng là Bạt-đà tức chỉ Bát-nhã-đa-la, hiện ở xứ Nam Thiên trúc chưa thấy truyền pháp nên Bảo Lâm truyện cũng chưa thể lấy làm y cứ). Nay Phật-đà-bạt-đà truyền

kinh của các cha ông (thầy tổ), nêu bày tên họ của Tổ sư, hẳn cũng thân gần không sai lầm vậy".

Trong "Bảo Lâm Truyện" nói: "Phật-đà-bạt-đà từng nói cùng Pháp sư Tuệ Viễn rằng: "Ở Tây vức đã có hai mươi bảy đời Tổ sư, mà Bất-như-mật-đa mới đến hoằng hóa ở nước xứ Nam Thiên trúc". Lấy đó mà kiểm hiểu vậy, (Bất-như-mật-đa hiện còn, Đạt-ma chưa nối dõi làm Tổ nên chưa nêu xưng). Trong "Truyện Phật-đà-bạt-đà" nói: "Bạt-đà đã bị chư Tăng đất Tần xua đuổi, bèn cùng các đệ tử như Sa-môn Tuệ Quán v.v... cả thảy hơn bốn mươi vị đều ra đi, mà thần trí vẫn thong dong như mới đầu sắc mặt không đổi khác". Nghiệm đó thì trong lời tựa của Tuệ Quán thuật về Tông Tổ ước cũng thành đạt từ Phật-đà-bạt-đà vậy. Rõ ràng qua ý lời tựa đó thì "Bất Tịnh Quán Kinh" nên cùng với "Thiền Kinh" là một, chỉ vì chưa thấy được nguyên bản nên chẳng liền cắt dứt. Xét về thời gian của Bạt-đà phiên dịch kinh, tức khoảng năm Nghĩa Hy thứ bảy -tám (411-402) trong đời vua An Đế (Tư-mã-đức-tông 397-420) thời Đông Tấn, mà Bồ-đề Đạt-ma đến Nam Lương vừa khoảng đầu niên hiệu Phổ Thông (520), về số năm trước sau chẳng những cách cả trăm năm. Đó bởi vì Đạt-ma sống thọ vượt ngoài số thường nên vậy. Nên trong văn bia Đạt-ma, vua Võ Đế (Tiêu Diễn 502-550) thời Nam Lương viết rằng: "Quyết hẳn Đạt-ma sống thọ một trăm năm mươi tuổi (trong tục "Cao Tăng Truyện" cũng nói như vậy). vua Võ Đế đem việc người đời bình thường mà nói như thế, cái nếu Đạt-ma chết, đã an táng sau đó lại xách chiếc giày trở về Tây vức, thì sao có thể dùng số năm mà tính toán về tuổi thọ đó ư? Tôi thường suy tính về năm mà Bạt-đà phiên dịch kinh, mà Đạt-ma lúc ấy đang vừa hai mươi bảy tuổi. Châm chước về Đạt-ma diễn nói: "Thiền Kinh" hẳn là trước đó vậy. Trong lời tựa nói: "Tuấn Kiệt ở Tây vức, chủ giảng thiền pháp". Đó hẳn là Bạt-đà biết Thánh nhân ấy (Đạt-ma) có nhân duyên lớn với đời, sẽ tiếp nối làm Tổ thiền, dự ghi cùng Pháp sư Tuệ Viễn mà nói như vậy. Nhưng Bạt-đà tự cũng là người không thể lường biết. Nên Bạt-đà biết Đạt-ma là Thánh nhân vậy.

Nếu chẳng là Thánh chúng truyền pháp, thì sự tích ấy mới từ Sa-môn Chi-cương-lương-lâu biên dịch làm sách đề là "Tục Pháp Truyện", đến lúc Thác Bạt Đào (Thái Võ đế 424-452) thời Bắc Tống phá hủy Phật giáo, sách của Sa-môn Chi-cương-lương-lâu bèn bị ẩn mất. Sau đó có đồng bạn Sa-môn Đàm Diệu Cát-la-dạ lại biên tập thành sách, biên chép trong đó hoặc đầy đủ hoàn toàn hoặc khuyết thiếu. Về sau đến đời Võ Đế (Võ Văn Ung 561-579) thời Bắc Chu, Võ Tông (Lý Viêm 841-

860) thời Tiền Đường, phá hủy Phật giáo, sách ấy lại mất. Đến người đời sau nữa tuy lại tham tầm gom nhặt mỗi tự lấy làm thành sách mà hoàn toàn hay khuyết thiếu càng sai. Xưa nay người biện giải việc này tuy nhiều, viện dẫn phiền tạp, đều chẳng đủ để quyết đoán, chẳng như nay lấy "Thiền Kinh", cùng với lời tựa của Tuệ Quán chứng minh đó làm rõ ràng. Nhưng điều chấp ở đời vì tranh lấy tông môn của chúng ta rất suy trọng ở "Phú Pháp Tạng Truyện" vậy. Nay khảo xét sách ấy thì được hoàn thành trong năm Diên Hưng thứ hai (472) thời Bắc Ngụy. Mà Phật-đà-bạt-đà phiên dịch "Thiền Kinh" xuất hiện khoảng năm Nghĩa Hy thứ bảy -tám (411-412) thời Đông Tấn. Và niên hiệu Nghĩa Hy so với niên hiệu Diên Hưng đã trước sáu mươi hai năm. (Phiên dịch "Thiền Kinh" khoảng năm Nghĩa Hy thứ bảy -tám (411-412) thời Đông Tấn, là căn cứ theo truyện Bạt-đà trong "Xuất Tam Tạng Ký" của Sa-môn Tăng Hựu nói: "Đến Lô sơn, từ mùa Hạ đến mùa Đông, phiên dịch Thiền kinh, tức lấy năm Nghĩa Hy thứ tám (412), xong bèn đến kinh châu". Trong "Cao Tăng Truyện" của Sa-môn Tuệ Khiểu cũng nói: "Bạt-đà đến Lô sơn dừng ở khoảng một năm, sau đó lại theo hướng Tây đến Giang lăng". Còn "Phú Pháp Tạng Truyện" sau đó xuất hiện trong năm Diên Hưng thứ hai (472) thời Bắc Ngụy, tức thấy ghi ở đầu sách ấy vậy). Như vậy thì "Thiền Kinh) thật trước đã thấy ở Nam triều, mà "Phú Pháp Tạng Truyện" sau mới xuất hiện sau khi Bắc triều phá hủy Phật pháp vậy, mà nay riêng chấp ở một phương, sau đó biên xuất sách bổ khuyết sự mất mát để chống kháng toàn bản thấy trước, có thể là xác đáng chăng?

Có thuyết nói: "Sa-môn Chi-cương-lương-lâu trước làm "Tục Pháp Truyện", nguyên có hai mươi lăm Tổ sư. Đến Tôn giả Bà-xá-tư-đa, nghĩa là người truyền pháp, đến đời Tỳ-kheo Sư Tử tức dứt tuyệt". Lại nói: "Cát-phất-yên cùng Đàm Diệu đồng thời riêng chỉnh tu đó, làm "Ngũ Minh Tập" (bởi rộng ở "Phú Pháp Tạng Truyện" vậy. Cát-phất-yên cũng là Cát-ca-dạ vậy), cũng cho là có hai mươi bảy đời Tổ sư, chẳng dừng nói. Tôn giả Sư Tử mà thôi vậy. Trong đó, điểm khuyết thiếu là bởi do Đàm Diệu mới đầu gặp nạn vua Thái Võ Đế (Thác Bạt Đào (424-452) thời Bắc Ngụy phá hủy Phật giáo, vội vàng biên ghi đơn giản (đơn lục), chạy trốn nơi núi đầm, mà mất đó vậy. Nay lấy "Thiền Kinh" và lời tựa của Tuệ Quán chỗ đầy đủ hai mươi tám đời Tổ sư để nghiệm chỗ gọi là "nguyên có đó vậy", quả nhiên tương truyền chẳng sai lầm. Lỗi quá ấy thật do Sa-môn Đàm Diệu tạo nên. "Ngũ Minh Tập lại cũng chẳng thấy, tuy có người hơi được đó, hoặc riêng đặt danh

mục đó, đồng loại như "Bảo Lâm Truyện", "Thánh Trụ Tập" v.v... Lại không xếp đặt tên họ người phiên dịch, đời sau lại không thể khảo cứu sự thật đó, chỉ cho Đàm Diệu trước biên tập, liền cùng Cát-ca-dạ, nêu xuất tên hai người ấy. Nhưng sách của Cát-ca-dạ cũng chẳng phải chánh bản đó, hẳn có thể thấy vậy. Học giả không biết chỉ thấy sách đó nói: "Tỳ-kheo Sư Tử bị vua nước Kế Tân tin theo tà kiến, nhân dùng kiếm bèn chém chặt, trong đầu Tỳ-kheo Sư Tử không có huyết, chỉ dòng sữa trắng đổ chảy, người cùng trao truyền pháp từ đó bèn dứt tuyệt". Mới cho là đúng vậy, rất không biết, Tông đảng bạn học xưa kia, nên vì thuyết ấy cùng khi miệt để dấy khởi sự thông tin ở đời sau. Giả sử khiến có sự thật không người cùng trao truyền pháp, mà thức giả thẳng bút chỉ không viết người tiếp thừa pháp thì mọi người cũng tự thấy khuyết mất, sao phải viết ngay bèn dứt tuyệt ư? Lời nói ấy thật quá đáng mà lại phàm tục, thật là phá diệt Phật giáo về sau chẳng thể gấp. May truyện trước mất gốc, nhân việc của Tôn giả Sư Tử mà vọng làm nối dõi đó, gá vào tên của Phạm tăng Cát-ca-dạ để lưu hành, nhưng Cát-ca-dạ cũng tức là Cát-phất-yên. Các nhà cho rằng Cát-phất-yên từng làm "Ngũ Minh Tập", chẳng dừng ở hai mươi bốn đời Tổ sư. Lấy đó mà nghiệm thì "Phú Pháp Tạng Truyện" gá mượn Cát-ca-dạ, đó chẳng phải ư? Giả sử đương thời, Sa-môn Đàm Diệu không làm, cũng sau khi vua Võ Đế (Võ Văn Ung 561-579) thời Bắc Chu phá diệt Phật giáo, mà người ấy liền làm hẳn vậy. Không như vậy thì "Thiền Kinh" và "Xuất Tam Tạng Ký" đều đầy đủ hoàn bị, mà đây (Phú Pháp Tạng Truyện) sao đặc biệt lại không ư? Tôi thường nói sách sai lầm ấy có thể đốt bỏ vậy (tức Phú Pháp Tạng truyện).

■